TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HẢI CHÂU	**Độc lập - Tự Do - H phúc**
TP. ĐÀ NẴNG	*Hải Châu, ngày 04 tháng 6 năm 2021*
Số: 93/2021/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: K30 - H29/18 T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Ngô Văn Nam T**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: K30 - H29/18 T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T tự nguyện kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2002 ngày 24.01.2002), hôn nhân tự nguyện là hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T xác định có 03 con chung tên là Ngô Yên L1, sinh ngày 10.10.2003, Ngô Vi L2, sinh ngày 09.4.2007 và Ngô Hiểu L3, sinh ngày 29.9.2015.

Ly hôn, bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T thống nhất thỏa thuận giao con chung Ngô Vi L2, sinh ngày 09.4.2007 và Ngô Hiểu L3, sinh ngày 29.9.2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Ngô Yên L1, sinh ngày 10.10.2003 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà H và ông T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung Ngô Vi L2, sinh ngày 09.4.2007 và Ngô Hiểu L3, sinh ngày 29.9.2015 cho bà Lê Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Ngô Yên L1, sinh ngày 10.10.2003 cho ông Ngô Văn Nam T trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005444 ngày 11.5.2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà

Nẵng, (bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Văn Nam T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *UBND phường H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2002);*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thảo